

Số: 18 /QĐ-LĐLĐ

Quy Nhơn, ngày 27 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Liên đoàn Lao động thành phố Quy Nhơn

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ QUY NHƠN

- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012;
- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;
- Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-LĐLĐ ngày 21/10/2020 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Định;
- Căn cứ kết luận của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố khóa IX tại kỳ họp lần thứ 15;
- Xét đề nghị của bộ phận Văn phòng Liên đoàn Lao động thành phố Quy Nhơn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Liên đoàn Lao động thành phố Quy Nhơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 71/QĐ-LĐLĐ ngày 16/10/2018 về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Liên đoàn Lao động thành phố Quy Nhơn.

Điều 3. Các bộ phận của Liên đoàn Lao động thành phố, đoàn viên công đoàn và các cấp công đoàn thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- LĐLĐ tỉnh Bình Định (báo cáo);
- Thường trực LĐLĐ thành phố;
- Các CĐCS trực thuộc;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Định

QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng của Liên đoàn Lao động thành phố Quy Nhơn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18/QĐ-LĐLĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021
của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động thành phố Quy Nhơn)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung thi đua; tổ chức phong trào thi đua; đối tượng, phạm vi, nguyên tắc thi đua, khen thưởng; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý hành vi vi phạm về thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các công đoàn cơ sở (CĐCS) trực thuộc Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) thành phố; đoàn viên công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức và công nhân, lao động có nhiều thành tích đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tổ chức công đoàn.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Thi đua* là hoạt động có tổ chức với sự tham gia tự nguyện của cá nhân, tập thể nhằm phấn đấu đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng cơ quan, đơn vị và tổ chức công đoàn.

2. *Danh hiệu thi đua* là hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

3. *Khen thưởng* là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh công trạng, khuyến khích bằng lợi ích vật chất, tinh thần đối với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị và tổ chức công đoàn.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

a. Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

b. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị.

c. Không bình xét thi đua cho các trường hợp: Không đăng ký thi đua, mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị xử phạt hành chính; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2. Nguyên tắc khen thưởng

a. Khen thưởng đảm bảo chính xác, đúng thành tích, đúng đối tượng, dân chủ, công khai, công bằng, kịp thời; không bỏ sót tập thể, cá nhân có công; không khen thưởng tập thể, cá nhân không có thành tích hoặc chưa đạt tiêu chuẩn khen thưởng; hồ

sơ đề nghị khen thưởng không đúng thủ tục và thời gian quy định.

b. Trong một năm công tác, một đối tượng có thể được nhiều cấp khen thưởng với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác nhau, nhưng trong một cấp quyết định khen thưởng khi đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại (trừ khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết chuyên đề theo đợt, theo giai đoạn hoặc khen thưởng đột xuất). Hình thức khen thưởng theo đợt, theo giai đoạn không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng mức cao hơn mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

c. Bảo đảm tính tiêu biểu và có tính đến yếu tố đặc thù (vùng ngoại thành, xã đảo; ngành, lĩnh vực công tác; quy mô, loại hình tổ chức,...); ưu tiên khen thưởng đối với CBCS khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước và người trực tiếp lao động, sản xuất.

d. Kết hợp hài hòa giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất; bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.

e. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

f. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

g. Không xét khen thưởng đối với những đơn vị vi phạm về công tác quản lý, sử dụng tài chính; có xảy ra tai nạn lao động chết người; có đoàn viên vi phạm quy định của pháp luật bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

h. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Trường hợp quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng cho lần tiếp theo được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Điều 4. Hình thức thi đua

1. *Thi đua thường xuyên* được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm theo mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch đề ra nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao. Thi đua thường xuyên được tổ chức theo khối, cụm, đơn vị. Căn cứ chương trình, kế hoạch hoạt động của khối, cụm và nhiệm vụ của từng đơn vị, các đơn vị tổ chức ký kết giao ước và đăng ký thi đua hàng năm. Kết thúc năm, các đơn vị tiến hành tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

2. *Thi đua theo đợt (hoặc thi đua theo chuyên đề)* được tổ chức nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn và thời gian được xác định. Kết thúc đợt thi đua sẽ tiến hành tổng kết đánh giá đợt thi đua và khen thưởng, biểu dương các cá nhân, tập thể đạt thành tích xuất sắc.

Điều 5. Trách nhiệm của các cấp công đoàn

1. Phối hợp với chính quyền cùng cấp, cơ quan chức năng phát động phong trào thi đua; tổ chức và đăng ký giao ước thi đua ở cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với nhiệm vụ chuyên môn và hoạt động công đoàn theo từng năm, từng đợt thi đua.

2. Theo dõi, sơ, tổng kết các phong trào thi đua; phát hiện và xét chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để biểu dương khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng kịp thời; phổ biến, tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến.

3. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng theo quy định của

pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG TRONG HỆ THỐNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Mục 1

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Các danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”;
2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:
 - a. “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”.
 - b. “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”.
 - c. “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; “Công đoàn cơ sở thành viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; “Nghịệp đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; (gọi chung là “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”).
 - d. “Tổ Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Nghiệp đoàn xuất sắc”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc” (gọi chung là “Tổ Công đoàn xuất sắc”).
 - e. Danh hiệu “Gia đình công nhân, viên chức, lao động thành đạt” cấp tỉnh, cấp thành phố.

Điều 7. Danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”

Được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao;
3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị.

Điều 8. Danh hiệu “Tổ Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

Được xét tặng cho tổ công đoàn đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao và được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động;
3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên;
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị;
5. Tổng số điểm đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn cuối năm đạt 95 điểm trở lên.

Điều 9. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

Được xét tặng cho đơn vị đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoạt động công đoàn được đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
2. Tổng số điểm đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn cuối năm của CĐCS thuộc khối các cơ quan nhà nước, tổ chức đảng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập đạt 97 điểm trở lên; đối với CĐCS thuộc khối sản xuất kinh doanh, hợp tác xã, nghiệp đoàn đạt 95 điểm trở lên;

3. Thực hiện trích, nộp kinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn theo kế hoạch cấp trên giao trong năm đánh giá đạt 100% theo tiến độ quy định đối với CĐCS thuộc thuộc khối các cơ quan nhà nước, tổ chức đảng, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp công lập; đạt 80% theo tiến độ quy định đối với CĐCS khối sản xuất kinh doanh, sự nghiệp ngoài công lập, hợp tác xã, nghiệp đoàn;

4. Có thỏa ước lao động tập thể (đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); có các quy chế dân chủ ở cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên kiến nghị với cơ quan chức năng Nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập (đối với nghiệp đoàn);

5. Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật; không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan;

6. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”

Cờ thi đua xét tặng hàng năm cho đơn vị đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Trong năm đề nghị khen thưởng:

- Đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và là đơn vị dẫn đầu tiêu biểu;

- Có mô hình tổ chức hoạt động công đoàn và phong trào thi đua mới, hiệu quả; có ít nhất 01 công trình tiêu biểu được Liên đoàn Lao động tỉnh gắn biển hoặc có ít nhất 01 đề tài lao động sáng tạo được Hội đồng xét duyệt đề tài lao động sáng tạo cấp tỉnh thống nhất đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng “Lao động sáng tạo” hoặc 01 sáng kiến kinh nghiệm được UBND tỉnh công nhận hoặc có ít nhất 20% trên tổng số sáng kiến trong năm của đơn vị được cấp ngành của tỉnh hoặc cấp tương đương công nhận.

b. Năm trước năm đề nghị khen thưởng: đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và được Liên đoàn Lao động tỉnh hoặc cấp công đoàn tương đương trở lên tặng bằng khen.

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn”

1. Cờ thi đua toàn diện

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xét chọn trong số những đơn vị tiêu biểu xuất sắc và ban hành Quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh (*nhưng không tặng Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh*) để đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua.

2. Cờ thi đua chuyên đề Tổng Liên đoàn

Cờ thi đua chuyên đề hàng năm của Tổng Liên đoàn gồm chuyên đề: “Xanh - sạch - đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; “Văn hóa, Thể thao” và “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”.

Điều kiện để xét khen thưởng Cờ thi đua chuyên đề: Có số điểm đạt từ 96 điểm trở lên theo Bảng chấm điểm thi đua của từng chuyên đề và có đăng ký thi đua từ đầu năm.

Tiêu chuẩn xét tặng: theo Hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

Điều 12. Danh hiệu “Gia đình công nhân, viên chức, lao động thành đạt” cấp tỉnh, cấp thành phố

Được xét tặng hàng năm cho các gia đình công nhân, viên chức, lao động đạt các tiêu chuẩn theo Hướng dẫn triển khai phong trào thi đua xây dựng “Gia đình CNVCLĐ

thành đạt” giai đoạn 2018 - 2023 và các văn bản hướng dẫn liên quan khác của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

Mục 2

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 13. Các hình thức khen thưởng

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn”;
2. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn;
3. Bằng “Lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn;
4. Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh của Tổng Liên đoàn;
5. Giải thưởng Nguyễn Văn Linh của Tổng Liên đoàn;
6. Bằng khen của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh;
7. Giấy khen của Ban Chấp hành LĐLĐ thành phố, CĐCS.

Điều 14. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn”

Xét tặng cho các cá nhân có nhiều đóng góp xây dựng tổ chức công đoàn đạt các tiêu chuẩn theo Hướng dẫn của Tổng Liên đoàn về xét tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn”.

Điều 15. Bằng khen toàn diện của Tổng Liên đoàn

Được tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau (xét thành tích trong 2 năm và mỗi tập thể, cá nhân không được khen 2 năm liên tục, trừ khen đột xuất):

1. Đối với cá nhân

1.1. Đối với cá nhân không phải là công nhân lao động trực tiếp

a. Có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn và phong trào công nhân, viên chức, lao động của tỉnh;

b. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”; có 2 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; năm trước năm đề nghị được LĐLĐ tỉnh khen thưởng.

1.2. Đối với cá nhân là công nhân lao động trực tiếp

a. Có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn và phong trào công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) của tỉnh;

b. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”; năm trước năm đề nghị được LĐLĐ tỉnh khen thưởng hoặc được tặng 1 Bằng Lao động sáng tạo của Tổng LĐ.

2. Đối với tập thể

Được xét tặng cho CĐCS đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Chấp hành tốt Điều lệ, nghị quyết của công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

b. Có thành tích tiêu biểu trong hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ của tỉnh; có tác dụng nêu gương và ảnh hưởng tốt trong hệ thống công đoàn.

c. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) đạt danh hiệu CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

d. Năm trước liền kề được LĐLĐ tỉnh hoặc cấp công đoàn tương đương khen thưởng.

Điều 16. Bằng khen chuyên đề hàng năm của Tổng Liên đoàn

Bằng khen chuyên đề hàng năm của Tổng Liên đoàn gồm: chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"; "Văn hoá, Thể thao"; "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà".

Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xét đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen cho không quá 04 tập thể, cá nhân tiêu biểu nhất (cho mỗi chuyên đề) trong số các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Bằng khen chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"

1.1. Đối với tập thể

- Là đơn vị tiêu biểu nhất trong số các CĐCS có thành tích thực hiện tốt phong trào thi đua "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động" của tỉnh;

- Không có tai nạn lao động chết người, tai nạn lao động nặng, sự cố kỹ thuật, cháy nổ nghiêm trọng, không tăng thêm số người mắc bệnh nghề nghiệp so với năm trước. Đối với CĐCS ở các doanh nghiệp thuộc các ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định thì không có tai nạn lao động chết người, sự cố kỹ thuật, cháy nổ nghiêm trọng, tai nạn lao động giảm so với năm trước và không tăng thêm số người mắc bệnh nghề nghiệp;

- Hai năm liên tục được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng);

- Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Bằng khen toàn diện hoặc Bằng khen chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động" của LĐLĐ tỉnh hoặc tương đương.

1.2. Đối với cá nhân

- Có thành tích tiêu biểu nhất trong số những cá nhân có thành tích thực hiện tốt phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động" của tỉnh.

- Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoặc đạt danh hiệu "Đoàn viên Công đoàn xuất sắc" đối với các đơn vị không xét các danh hiệu thi đua năm;

- Có 01 sáng kiến về chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động" được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

- Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Bằng khen toàn diện hoặc Bằng khen chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động" của LĐLĐ tỉnh hoặc cấp tương đương.

2. Bằng khen chuyên đề "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà"

2.1. Đối với tập thể

- Là đơn vị có thành tích tiêu biểu nhất trong số các CĐCS có thành tích thực hiện tốt phong trào thi đua "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" của tỉnh;

- Hai năm liên tục được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng);

- Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Bằng khen toàn diện hoặc Bằng khen chuyên đề "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" của LĐLĐ tỉnh hoặc cấp tương đương.

2.2. Đối với cá nhân

- Có thành tích tiêu biểu nhất trong số các cá nhân có thành tích thực hiện tốt

phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của tỉnh;

- Hai năm liên tục được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoặc đạt danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” đối với các đơn vị không xét các danh hiệu thi đua năm;

- Có 01 sáng kiến về chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

- Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Bằng khen toàn diện hoặc Bằng khen chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của LĐLĐ tỉnh hoặc cấp tương đương.

3. Bằng khen chuyên đề “Văn hóa, Thể thao”

3.1. Đối với tập thể

- Là đơn vị có thành tích tiêu biểu nhất trong số các CĐCS có thành tích thực hiện tốt phong trào thi đua “Văn hóa, Thể thao” của tỉnh;

- Hai năm liên tục được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng);

- Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Bằng khen toàn diện hoặc Bằng khen chuyên đề “Văn hóa, Thể thao” của LĐLĐ tỉnh hoặc cấp tương đương.

3.2. Đối với cá nhân

- Có thành tích tiêu biểu nhất trong số các cá nhân có thành tích thực hiện tốt phong trào thi đua “Văn hóa, Thể thao” của tỉnh;

- Hai năm liên tục được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoặc đạt danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” đối với các đơn vị không xét các danh hiệu thi đua năm;

- Có 01 sáng kiến về chuyên đề “Văn hóa, Thể thao” được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

- Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Bằng khen toàn diện hoặc Bằng khen chuyên đề “Văn hóa, Thể thao” của LĐLĐ tỉnh hoặc cấp tương đương.

Điều 17. Bằng “Lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn

1. Được xét tặng hằng năm cho cá nhân là đoàn viên công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1.1. Có đề tài khoa học cấp cơ sở, sáng kiến, giải pháp (gọi tắt là giải pháp) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi theo từng đối tượng cụ thể sau:

a. Đối với đoàn viên là CNVCLĐ có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo: có từ 1 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 3 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị từ 120 triệu đồng trở lên;

b. Đối với đoàn viên là cán bộ, CNVCLĐ có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: có từ 1 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

c. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý (giám đốc, phó giám đốc hoặc tương đương ở các loại hình doanh nghiệp hoặc người có phụ cấp chức vụ từ 0,3 trở lên ở các đơn vị hành chính, sự nghiệp): có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm

lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.

1.2. Có đề tài khoa học cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương hoặc cấp Nhà nước được nghiệm thu đánh giá xuất sắc và được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận, trong đó:

a. Đối với những Đề tài khoa học cấp tỉnh, Bộ, ngành trung ương có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp trên 60% cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng;

b. Đối với những đề tài khoa học cấp Nhà nước có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp từ 50% trở lên cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng;

c. Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng.

1.3. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành trung ương và đạt giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó (nếu giải pháp có từ 02 tác giả trở lên thì chỉ xét khen thưởng cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất).

1.4. Đối với các sáng kiến ở các đơn vị không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, ngành Trung ương, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận hoặc cơ quan quản lý khoa học công nghệ của tỉnh, Bộ xác nhận thì tác giả của các sáng kiến đó được xem xét đề nghị khen thưởng.

2. Được Hội đồng xét duyệt lao động sáng tạo tỉnh thống nhất đề nghị Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh trình Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo hàng năm với số phiếu đồng ý là từ 70% trở lên.

Điều 18. Giải thưởng “Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn

1. Đối tượng đề nghị xét tặng Giải thưởng

Là công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong lao động sản xuất.

2. Giải thưởng được xét tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Có Bằng Lao động sáng tạo hoặc có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, công tác mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao;

b. Tích cực đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ góp phần xây dựng doanh nghiệp, đơn vị phát triển bền vững xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh.

3. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” được tổ chức trao tặng 5 năm 1 lần vào dịp “Tháng Công nhân” của năm tổ chức Đại hội Công đoàn Việt Nam.

4. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần.

5. Đối tượng, tiêu chuẩn được xét, trao tặng Giải thưởng “Nguyễn Đức Cảnh” thực hiện theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn

Điều 19: “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn:

1. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” phần thưởng cao quý của Tổng LĐLĐ Việt Nam được xét, trao tặng cho cán bộ công đoàn các cấp có thành tích đặc biệt xuất sắc, có sáng kiến, sáng tạo trong hoạt động Công đoàn góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn và xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh;

2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” được tổ chức trao tặng hàng năm vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) hoặc vào dịp khác do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định;

3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần;

4. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về việc xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh”.

Điều 20. Bằng khen toàn diện của Liên đoàn Lao động tỉnh

Được xét tặng hàng năm cho các cá nhân và tập thể tiêu biểu nhất trong số các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đối với tập thể

Được xét tặng cho tập thể từ CĐCS thành viên trở lên đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ của tỉnh;

- Hai năm liền xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trong đó CĐCS có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;

- Năm trước năm đề nghị khen thưởng được LĐLĐ thành phố hoặc các cấp tương đương trở lên khen thưởng.

2. Đối với cá nhân

2.1. Đối với cá nhân không phải là công nhân lao động trực tiếp

- Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn, là gương tốt trong CNVCLĐ của tỉnh;

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng): đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc” hoặc đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, trong đó có ít nhất 1 năm xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và có ít nhất 1 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

- Năm trước năm đề nghị được LĐLĐ thành phố hoặc cấp tương đương trở lên tặng giấy khen.

2.2. Đối với cá nhân là công nhân lao động trực tiếp

- Có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ của tỉnh;

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc” hoặc đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc xếp loại A;

- Năm trước năm đề nghị được LĐLĐ thành phố hoặc cấp tương đương trở lên tặng giấy khen.

Điều 21. Bằng khen chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Bằng khen chuyên đề hàng năm

Được xét tặng cho tập thể, cá nhân tiêu biểu nhất trong số các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động các chuyên đề sau:

1.1. Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”

a. Đối với tập thể

- Là đơn vị có thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; không có tai nạn lao động chết người, sự cố kỹ thuật, cháy nổ nghiêm trọng xảy ra trong năm đề nghị khen thưởng;

- Hai năm liên tục (kể cả năm đề nghị khen thưởng) được đánh giá xếp loại hoạt động công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Năm trước liền kề đã được khen thưởng của tổ chức công đoàn;

- Có số điểm đạt từ 90 điểm trở lên theo Bảng chấm điểm thi đua phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”.

b. Đối với cá nhân

- gương mẫu chấp hành các quy định pháp luật, các chế độ chính sách về an toàn vệ sinh lao động tại đơn vị, được quần chúng trong đơn vị tín nhiệm. Là người tiêu biểu trong số những cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, thực hiện phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” ở cơ sở;

- Năm trước liền kề đã được khen thưởng của tổ chức công đoàn;

Riêng với đối tượng là chủ tịch, phó chủ tịch CĐCS, lãnh đạo, quản lý các cơ quan, doanh nghiệp thì ngoài những tiêu chuẩn nêu trên, cùng trong thời điểm đề nghị khen thưởng cá nhân thì cơ quan, đơn vị của người được đề nghị khen thưởng đó phải được cấp LĐLĐ tỉnh khen thưởng trở lên.

1.2. Chuyên đề “Văn hóa, Thể thao”

a. Đối với tập thể

- Là đơn vị có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào “Văn hóa, Thể thao”;

- Hai năm liên tục (kể cả năm đề nghị khen thưởng) được đánh giá xếp loại hoạt động công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Năm trước liền kề đã được khen thưởng của tổ chức công đoàn;

- Có số điểm đạt từ 90 điểm trở lên theo Bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Văn hóa, Thể thao” công nhân, viên chức, lao động.

b. Đối với cá nhân

- Có nhiều đóng góp cho hoạt động phong trào “Văn hóa, Thể thao” của CNVCLĐ. Được tập thể bình chọn là thành viên tích cực trong hoạt động phong trào ở cơ sở;

- Năm trước liền kề đã được khen thưởng của tổ chức công đoàn.

1.3. Chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”

a. Đối với tập thể

- Được lựa chọn là đơn vị tiêu biểu, xuất sắc trong số các CĐCS có thành tích cao trong công tác tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”;

- Hai năm liên tục (kể cả năm đề nghị khen thưởng) được đánh giá xếp loại hoạt động công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Năm trước liền kề đã được khen thưởng của tổ chức công đoàn;

- Có số điểm đạt từ 90 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”.

b. Đối với cá nhân

- Được lựa chọn là người tiêu biểu nhất trong số những cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” của đơn vị.

- Có hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc trong thời gian đó có sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc con đạt giải nhất trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên và tương đương;

- Năm trước liền kề đã được khen thưởng của tổ chức công đoàn.

1.4. Bằng khen cho CNVCLĐ trực tiếp lao động sản xuất có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình chọn, biểu dương, khen thưởng hàng năm trong Tháng Công nhân ở cấp tỉnh: tiêu chuẩn, số lượng và tiền thưởng do Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh quyết định.

1.5. Bằng khen chuyên đề cho các hoạt động có quy mô lớn do cấp sở, ngành của tỉnh, các đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh tổ chức, có tác dụng ảnh hưởng tốt đến phong trào thi đua và hoạt động công đoàn của tỉnh (theo văn bản đề nghị của lãnh đạo chuyên môn, chính quyền): do Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh xem xét quyết định.

2. Bằng khen chuyên đề theo đợt

Khi tiến hành tổng kết chuyên đề theo kế hoạch thi đua thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong khoảng thời gian nhất định, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh sẽ quyết định về tiêu chuẩn, số lượng khen thưởng và tiền thưởng kèm theo.

Điều 22. Gắn biển công trình tiêu biểu của LĐLĐ tỉnh

1. Được xét đối với những công trình do các cấp công đoàn đăng ký thi đua chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của tỉnh, của đất nước do LĐLĐ tỉnh phát động đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Có ý nghĩa lớn về mặt kinh tế, xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CNVCLĐ tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân;

b. Tổng giá trị đầu tư của công trình từ 5 tỷ đồng trở lên;

c. Thời gian thi công hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và được nghiệm thu, đưa vào sử dụng;

d. Thực hiện đầy đủ quy trình đăng ký, phát động thi đua, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và báo cáo đánh giá kết quả thi công công trình theo hướng dẫn của LĐLĐ tỉnh.

2. Công trình xét chọn gắn biển do Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh quyết định trong mỗi đợt thi đua hàng năm.

Điều 23. Giấy khen của Ban Chấp hành LĐLĐ thành phố

1. Giấy khen về thành tích toàn diện

Được xét tặng hàng năm cho các cá nhân và tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Đối với cá nhân:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ của thành phố;

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) đạt danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”.

b. Đối với tập thể:

* **Đối với CDCS:**

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ của thành phố;

- Được xếp loại CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và có tổng số điểm đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn cuối năm đạt từ 94 điểm trở lên (đối với CĐCS thuộc khối doanh nghiệp ngoài nhà nước đạt từ 90 điểm trở lên).

*** Đối với tổ công đoàn (chỉ xét đối với CĐCS có từ 100 đoàn viên trở lên)**

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong hoạt động công đoàn và phong trào công nhân, viên chức, lao động của CĐCS;

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) được CĐCS công nhận “Tổ Công đoàn xuất sắc”.

2. Giấy khen về thành tích chuyên đề

Được xét tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất trong các đợt thi đua, trong Tháng Công nhân hàng năm; sơ kết, tổng kết chuyên đề theo kế hoạch thi đua thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong khoảng thời gian nhất định do LĐLĐ thành phố, Cụm thi đua CĐCS trực thuộc tổ chức hoặc các hoạt động có quy mô lớn do các đơn vị của thành phố tổ chức, có tác dụng ảnh hưởng tốt đến phong trào thi đua và hoạt động công đoàn của thành phố (theo văn bản đề nghị của lãnh đạo chuyên môn, chính quyền, Cụm thi đua CĐCS).

Chương III

SỐ LƯỢNG CỜ THI ĐUA VÀ BẰNG KHEN, GIẤY KHEN

Điều 24. Số lượng Cờ và Bằng khen của Tổng Liên đoàn, LĐLĐ tỉnh

Thực hiện theo Quyết định số 456/QĐ-LĐLĐ ngày 21/10/2020 của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Bình Định về việc ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của LĐLĐ tỉnh Bình Định.

Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố xét đề nghị LĐLĐ tỉnh, Tổng Liên đoàn tặng Cờ, Bằng khen cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ của thành phố theo số lượng và tiêu chuẩn quy định.

Điều 25: Số lượng Giấy khen của Ban Chấp hành LĐLĐ thành phố

1. Căn cứ vào kết quả đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn hàng năm, Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố xét khen thưởng và chọn đề nghị các cấp khen thưởng cho những tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn khen thưởng theo tỷ lệ sau:

a. Đơn vị được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Tập thể: CĐCS và 20% số tổ công đoàn (nếu có)

- Cá nhân: 07 % so với tổng số đoàn viên công đoàn

b. Đơn vị được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và đạt tiêu chuẩn tặng Giấy khen của BCH LĐLĐ thành phố trở lên:

+ Tập thể: CĐCS và 10% số tổ công đoàn (nếu có)

+ Cá nhân: 05% so với tổng số đoàn viên công đoàn

c. Đơn vị được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ nhưng không đạt tiêu chuẩn tặng Giấy khen của BCH LĐLĐ thành phố: Được đề nghị khen 01 cá nhân tiêu biểu nhất của đơn vị (không xét khen thưởng đối với chủ tịch và phó chủ tịch CĐCS).

*** Lưu ý:** Các CĐCS đề nghị khen thưởng cho cá nhân phải đảm bảo tỷ lệ: công chức, viên chức, công nhân, lao động trực tiếp đạt ít nhất 50% tổng số được phân bổ

theo tỉ lệ quy định; CĐCS có dưới 10 đoàn viên được đề nghị khen 01 cá nhân.

2. Ngoài số lượng được phân bổ theo tỉ lệ quy định nêu trên, các CĐCS có đông đoàn viên có thể đề nghị LĐLĐ thành phố tặng giấy khen cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn và phong trào CNVCLĐ của đơn vị, nhưng tính chung cả năm không vượt quá 50% (đối với CĐCS có từ 300 đoàn viên trở lên không vượt quá 30%) số lượng cá nhân được khen thưởng theo tỉ lệ quy định; tiền thưởng do CĐCS đề nghị chi.

Điều 26. Số lượng giấy khen về thành tích chuyên đề

- Số lượng giấy khen về thành tích chuyên đề được quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Quy chế này do Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố quyết định.

- Khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích cao trong các hội thi do công đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức có ảnh hưởng tốt đến phong trào thi đua và hoạt động công đoàn của thành phố do Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố quyết định về số lượng và tiền thưởng.

- Đối với các Cụm thi đua CĐCS trong năm tổ chức được hoạt động chung của cụm, tạo được phong trào thi đua sôi nổi, đoàn kết gắn bó giữa CNVCLĐ và các đơn vị trong Cụm, Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố sẽ xét khen thưởng đối với tập thể Cụm thi đua CĐCS và 02 cá nhân có nhiều đóng góp trong quá trình tổ chức hoạt động của Cụm (trên cơ sở đề nghị khen thưởng của Cụm).

Chương IV

QUỸ KHEN THƯỞNG, MỨC KHEN THƯỞNG

Điều 27. Nguồn hình thành Quỹ Khen thưởng

1. Trích từ nguồn tài chính công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn;
2. Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;
3. Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 28. Nguồn và mức chi tiền thưởng

1. Cấp chi tiền thưởng

- Công đoàn cấp nào ban hành quyết định khen thưởng cấp đó có trách nhiệm chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được tặng thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;

- Riêng trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 25, LĐLĐ thành phố ban hành quyết định nhưng tiền thưởng do CĐCS chi.

2. Mức khen thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được tính bằng: Hệ số nhân với mức lương cơ sở (MLCS) tại thời điểm ra quyết định và được áp dụng khi quyết định khen thưởng có hiệu lực. Cụ thể:

a. Bằng “Lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn: 1,3 x MLCS và mức hỗ trợ của UBND tỉnh;

b. Cờ thi đua xuất sắc hàng năm dành cho CĐCS của LĐLĐ tỉnh: 3 x MLCS

c. Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh:

- Tập thể:

+ Toàn diện: 1,0 x MLCS

+ Chuyên đề: 0,8 x MLCS

- Cá nhân:
 - + Toàn diện: 0,5 x MLCS
 - + Chuyên đề: 0,4 x MLCS
- d. Công trình tiêu biểu được LĐLĐ tỉnh gắn biển: 3 x MLCS;
- e. Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn”: 0,6 x MLCS
- f. Danh hiệu “Gia đình CNVCLĐ thành đạt” cấp tỉnh: 2 x MLCS;
- g. Danh hiệu “Gia đình CNVCLĐ thành đạt” cấp thành phố: 1 x MLCS;
- h. Giấy khen của Ban Chấp hành LĐLĐ thành phố:
 - Tập thể: 0,6 x MLCS
 - Cá nhân: 0,3 x MLCS
- i. Giấy khen của Ban Chấp hành CĐCS:
 - Tập thể: 0,3 x MLCS
 - Cá nhân: 0,15 x MLCS
- k. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Tổng Liên đoàn thực hiện theo quy định của Tổng Liên đoàn.

Chương V

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, HỒ SƠ, THỦ TỤC VÀ THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 29. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng, đề nghị khen thưởng

1. Ban thường vụ LĐLĐ thành phố

- a. Quyết định khen thưởng danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân thuộc mình quản lý;
- b. Xét đề nghị Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh và cấp có thẩm quyền xét công nhận các danh hiệu và khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc mình quản lý.

2. Ban chấp hành CĐCS, nghiệp đoàn

- a. Quyết định công nhận danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc” và danh hiệu “Tổ Công đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;
- b. Quyết định tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị;
- c. Xét đề nghị các cấp khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc mình quản lý.

Điều 30. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng LĐLĐ thành phố

Thực hiện theo quy định của Luật thi đua khen thưởng và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt nam.

Điều 31. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tặng cờ, bằng khen và giấy khen gồm:

- a. Tờ trình của ban thường vụ (ban chấp hành) CĐCS (mẫu số 1);
- b. Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua, Khen thưởng CĐCS;
- c. Danh sách đề nghị khen thưởng (nếu có số lượng nhiều);
- d. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (mẫu số 2,3);
- e. Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân (mẫu số 4)
- f. Văn bản công nhận sáng kiến được áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc quyết định công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở (giấy chứng nhận SKKN);

Đối với hồ sơ đề nghị tặng cờ về chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, Thể thao” và “Giải việc nước, Đảm việc nhà” ngoài các hồ sơ trên, yêu cầu có thêm bản chấm điểm phong trào theo quy định của Tổng Liên đoàn.

Hồ sơ đề nghị khen thưởng lập thành 02 bộ gửi về LĐLĐ thành phố, đồng thời gửi file điện tử qua địa chỉ mail ldldquynhchon@gmail.com trước ngày 30/11 hàng năm. Riêng các CĐCS trường học gửi hồ sơ trước ngày 10/6 hàng năm.

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình công nhân, viên chức, lao động thành đạt” cấp tỉnh, thành phố gồm:

- Tờ trình và danh sách đề nghị của ban thường vụ (ban chấp hành) CĐCS;
- Báo cáo thành tích của gia đình đề nghị công nhận danh hiệu (theo mẫu quy định tại Hướng dẫn số 03/HD-LĐLĐ ngày 14/9/2018 của LĐLĐ thành phố);

Hồ sơ đề nghị gửi về LĐLĐ thành phố trước ngày 15 tháng 3 hàng năm.

3. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng và Huy hiệu “Lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn

- a. Tờ trình của ban thường vụ (ban chấp hành) CĐCS (mẫu số 5);
- b. Danh sách trích ngang thành tích và tóm tắt các giải pháp, sáng kiến của các cá nhân được đề nghị tặng Bằng và Huy hiệu “Lao động sáng tạo” (mẫu số 6,7);
- c. Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của các cấp trình khen thưởng (mẫu số 8,9);

d. Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

- Văn bản công nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền;

- Bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có);
- Văn bản xác nhận hiệu quả kinh tế, xã hội của đơn vị ứng dụng đề tài, sáng kiến.

Hồ sơ đề nghị tặng Bằng và Huy hiệu “Lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn lập thành 2 bộ, gửi về LĐLĐ thành phố trước ngày 15/4 hàng năm.

4. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng: Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh; Giải thưởng Nguyễn Văn Linh: Thực hiện theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

5. Hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn”

- a. Tờ trình và danh sách đề nghị của ban chấp hành CĐCS (mẫu số 10, 11);
- b. Bản tóm tắt thành tích cá nhân, có xác nhận của BCH CĐCS và của cấp ủy đảng hoặc lãnh đạo đơn vị (mẫu số 12).

Trường hợp cán bộ công đoàn đã công tác tại nhiều cơ quan, đơn vị, cần phải có xác nhận của công đoàn và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị đó; cán bộ công đoàn đã nghỉ hưu thì do ban thường vụ (hoặc BCH) CĐCS nơi cán bộ đó công tác trước khi nghỉ hưu hướng dẫn làm hồ sơ, xem xét và đề nghị;

Hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn” lập thành 2 bộ, gửi về LĐLĐ thành phố trước ngày 15/5 hàng năm.

6. Hồ sơ xét gắn biển Công trình, sản phẩm tiêu biểu

- a. Tờ trình của ban thường vụ (BCH) CĐCS (tương tự mẫu số 5);
- b. Báo cáo thành tích và kết quả xây dựng công trình, sản phẩm được đăng ký (mẫu số 13);

Hồ sơ đề nghị gắn biển công trình, sản phẩm tiêu biểu gửi về LĐLĐ thành phố;

đồng thời gửi file điện tử qua địa chỉ mail ldldquynhon@gmail.com.

Chương VI

HÀNH VI VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM; KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 32. Về xử lý các hành vi vi phạm đối với cá nhân, tập thể được khen thưởng, người và cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng

Thực hiện theo Luật Thi đua, Khen thưởng và quy chế, hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 33. Hủy kết quả khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể kê khai gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;

2. Có kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc vi phạm pháp luật của tập thể, cá nhân đó mà việc vi phạm đó có ảnh hưởng đến tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng;

3. Đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng. Cấp nào quyết định khen thưởng, thì cấp đó ra quyết định thu hồi, hủy bỏ;

4. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm: Tờ trình của đơn vị trình khen thưởng (trong đó nêu báo cáo tóm tắt lý do đề nghị hủy bỏ quyết định khen thưởng).

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Thông báo kết quả khen thưởng

1. Các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng và đã được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng, trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định khen thưởng, bộ phận văn phòng LĐLĐ thành phố phải thông báo cho đơn vị trình khen thưởng biết;

2. Các tập thể, cá nhân không đủ tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng, trong thời gian 45 ngày làm việc (kể từ ngày có kết luận của Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố), bộ phận văn phòng LĐLĐ thành phố phải thông báo cho đơn vị trình khen thưởng biết.

Điều 35. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Các cấp công đoàn thành phố có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ khen thưởng của cấp mình và cấp dưới nhằm phục vụ cho việc giải quyết các đơn, thư khiếu nại, tố cáo hoặc xác nhận các đối tượng được khen thưởng khi có yêu cầu.

Điều 36. Điều khoản thi hành

1. Bộ phận văn phòng LĐLĐ thành phố theo dõi việc thực hiện Quy chế này và chuẩn bị hồ sơ khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác trình Ban Thường vụ LĐLĐ thành phố xem xét, quyết định.

2. Bộ phận tài chính LĐLĐ thành phố có trách nhiệm theo dõi và quản lý quỹ thi đua, khen thưởng của LĐLĐ thành phố theo quy định.

3. Các cấp công đoàn thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này; đồng thời nghiên cứu vận dụng xây dựng văn bản quy định cụ thể về công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với điều kiện ở đơn vị mình.

4. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 71/QĐ-LĐLĐ ngày 16/10/2018 và các văn bản trước đây của LĐLĐ thành phố có nội dung trái với Quy chế này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có điểm nào vướng mắc, các CĐCS phản ánh kịp thời về LĐLĐ thành phố để xem xét sửa đổi, bổ sung./.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Định